

Thứ Năm, 08/03/2012 01:10

[Ai Cập](#) [1]

Từ năm 1991, được sự giúp đỡ của IMF và WB, Ai Cập bắt đầu cải cách kinh tế trên diện rộng. Các chương trình đẩy mạnh tư nhân hóa, thu hút đầu tư nước ngoài, tự do hóa thương mại, xúc tiến xuất khẩu đã đem lại những kết quả đáng khích lệ. Trong thập kỷ 90, nền kinh tế Ai Cập tăng trưởng với tốc độ bình quân 4,4%/năm, riêng giai đoạn 1996-2000 đạt 5,4%/năm.

Ai Cập là nước nông nghiệp, tuy nhiên nền công nghiệp tương đối phát triển. Các nguồn fthu nhập chính của Ai Cập gồm: xuất khẩu dầu, bông, lao động xuất khẩu, du lịch... Trong 2 năm vừa qua tăng trưởng kinh tế tăng từ 5.7% lên 7%. Dự trữ ngoại tệ tăng từ 14 tỷ USD năm 2002 lên 26 tỷ USD năm 2006 nhờ nguồn thu từ du lịch 7.2 tỷ USD, từ phí qua kênh đào Suez 3.6 tỷ USD, kiều hối 5 tỷ USD trong đó phần lớn là người lao động gửi về 3.7 tỷ

Công nghiệp: Công nghiệp khai khoáng của Ai Cập rất phát triển. Khai thác và xuất khẩu dầu mỏ giữ vai trò then chốt trong nền kinh tế Ai Cập suốt hơn 20 năm qua. Tuy nhiên, do trữ lượng ngày càng sụt giảm, Ai Cập đã bắt đầu giảm dần nhịp độ khai thác dầu. Các chuyên gia dự đoán từ nay đến năm 2010, Ai Cập sẽ không còn là nước xuất khẩu dầu thô. Tuy nhiên, sản xuất khí đốt của Ai Cập vẫn tiếp tục tăng nhanh, khoảng 10%/năm.

Ngành dệt may của Ai Cập cũng khá phát triển, là lĩnh vực công nghiệp sử dụng nhiều nhân công nhất. Ngoài ra, Ai Cập còn phát triển các ngành cơ khí, luyện thép, xi măng, hóa chất, dược phẩm, lắp ráp xe hơi...

Lĩnh vực dịch vụ của Ai Cập tăng trưởng bình quân 4,5%/năm. Các ngành dịch vụ quan trọng là du lịch, ngân hàng, khai thác kênh đào Suez... Du lịch là nguồn thu ngoại tệ lớn nhất đất nước. Chính phủ Ai Cập đang có kế hoạch đào sâu thêm kênh Suez để đủ khả năng đón những con tàu tải trọng lớn hơn, nhưng chưa xác định thời gian thực hiện.

2.1. Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng của Ai Cập:

GDP:

\$497.8 tỷ (2010 est.)

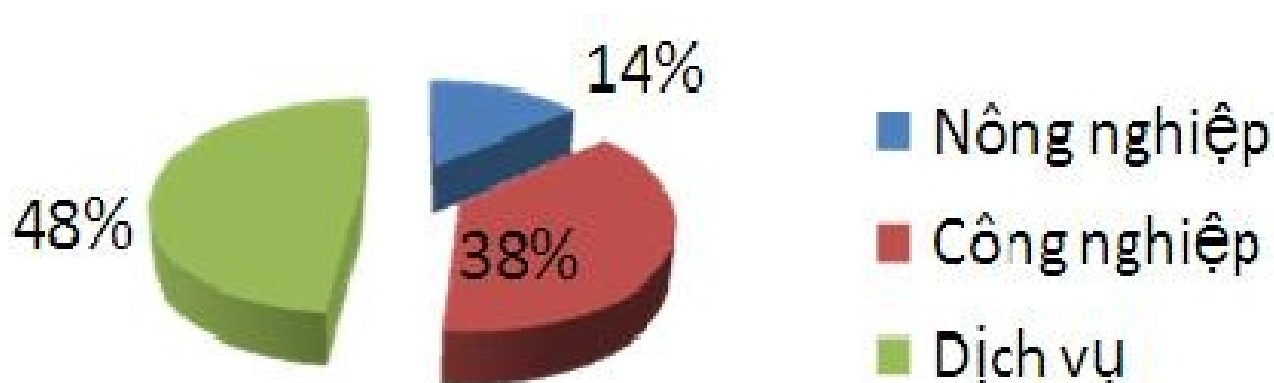
Tỷ lệ tăng trưởng GDP:

5.1% (2010 est.)

GDP/ người (PPP):

\$6,200 (2010 est.)

GDP theo ngành:



Lực lượng lao động:

26.2 triệu (2010 est.)

Phân công lao động theo ngành kinh tế:

Nông nghiệp: 32%

Công nghiệp: 17%

Dịch vụ: 51%

Tỷ lệ thất nghiệp:

9% (2010 est.)

Sản phẩm nông nghiệp chính:

gạo, ngô, hoa quả, rau, bò, trâu, cừu, dê

Ngành công nghiệp mũi nhọn:

dệt may, chế biến thực phẩm, du lịch, hoá chất, dược phẩm, xây dựng, xi măng, sắt thép

Kim ngạch xuất khẩu:

\$25.02 tỷ (2010 est.)

Sản phẩm xuất khẩu chính:

Dầu thô và các sản phẩm xăng dầu, bông, dệt may, hoá chất, sắt thép

Đối tác xuất khẩu chính:

Tây Ban Nha 6.8%, Ý 6.7%, US 6.3%, Ấn Độ 6.1%, Ả Rập 5.8%, Trung Quốc 4.3%, Libya 4.3%, Jordan 4% (2009)

Kim ngạch nhập khẩu:

\$51.54 tỷ (2010 est.)

Sản phẩm nhập khẩu chính:

Máy móc và thiết bị, chế biến thực phẩm, hoá chất, sản phẩm gỗ

Đối tác nhập khẩu chính:

Mỹ 10.6%, Trung Quốc 8.7%, Đức 8%, Italy 5.9%, Thổ Nhĩ Kỳ 5.2%, Ả Rập 4.5% (2009)

Nợ nước ngoài:

\$35.03 tỷ (31/12/2010 est.)

Loại tiền:

Pao Ai Cập (Pound-EGP)

Tỷ giá ngoại hối:

5.6124 (2010)

Thông tin về viễn thông, giao thông, hệ thống ngân hàng, thuế khoá :

· Điện thoại : 10.313 triệu đường dây (2009)

· Điện thoại di động : 55.352 triệu (2009)

· Đánh giá chung : hệ thống hiện đại tuy nhiên tốc độ còn chậm.

· Giao thông:

Sân bay : 86 (2010)

Sân bay có đường băng rải nhựa : 73

Sân bay có đường băng không rải nhựa : 13

Sân bay cho trực thăng: 6

Cảng biển : Ayn Sukhnah, Alexandria, Damietta, El Dekheila, Port Said, Sidi Kurayr, Suez

2.2. Quan hệ thương mại, kinh tế và đầu tư với nước ngoài:

Ai Cập có nền ngoại thương lớn nhất khu vực Bắc Phi. Ngoại thương Ai Cập phát triển mạnh trong thập kỷ 90, nhưng nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu làm cho tình trạng thâm hụt thương mại ngày càng trầm trọng. Cuối những năm 90, thâm hụt thương mại đã vượt ngưỡng 10 tỷ USD. Tuy nhiên, những năm gần đây, tình trạng thâm hụt này có dấu hiệu được cải thiện.

Trong cơ cấu hàng xuất nhập khẩu của Ai Cập, nhóm hàng quan trọng nhất là các sản phẩm chế biến, tiếp theo là nhóm hàng khoáng sản và nhiên liệu, còn trong nhập khẩu là bán thành phẩm và nguyên liệu thô. Các sản phẩm hóa dầu và dầu thô luôn là những mặt hàng xuất khẩu chính của Ai Cập. Bông cũng là một thế mạnh xuất khẩu của Ai Cập nhờ chất lượng cao. Ngoài ra, Ai Cập đang cố gắng đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may, giày dép, các sản phẩm chế tạo... Một số mặt hàng mà Ai Cập phải nhập khẩu với khối lượng lớn là các loại máy móc thiết bị, các sản phẩm sắt thép, lúa mì, ngô, đồ nhựa, đồ gỗ...

Về cơ cấu bạn hàng, EU là đối tác lớn nhất, Mỹ là bạn hàng lớn thứ hai. Hiện nay, buôn bán với Châu Á chiếm khoảng 14-16% ngoại thương của Ai Cập.

Thương mại dịch vụ của Ai Cập khá phát triển. Hai nguồn thu quan trọng là du lịch và kênh đào Suez. Đội ngũ nhân công người Ai Cập đi lao động ở nước ngoài hàng năm cũng gửi về nước trên dưới 3 tỷ USD. Tổng thu từ xuất khẩu dịch vụ hàng năm đã bù đắp một phần quan trọng cho thâm hụt trong thương mại hàng hóa.

Tình hình mở cửa thị trường: Đồng thời với việc tăng cường hợp tác quốc tế, Ai Cập cũng thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường. Từ năm 1991, trong chương trình cải cách kinh tế và hội nhập thương mại cam kết với IMF, WB và WTO, Chính phủ Ai Cập đã tiến hành nhiều đợt giảm thuế nhập khẩu. Thuế suất nhập khẩu trung bình đã giảm từ 42,2% năm 1994 xuống còn 26,8% năm 2000. Năm 1994, Ai Cập đã sửa đổi Biểu thuế hải quan theo hệ thống phân loại quốc tế HS (Harmonised System). Thuế suất trong biểu HS chính là thuế suất áp dụng cho các nước đã có quan hệ MFN với Ai Cập. Những nước chưa có quan hệ MFN thường phải chịu thêm khoản thuế nhập khẩu bổ sung.

Nhằm bù đắp cho việc giảm thuế, Chính phủ Ai Cập đưa ra các loại phí dịch vụ đối với hàng nhập khẩu như phí kiểm định, lập danh mục, phân loại và kiểm tra lại hàng hóa. Những phụ phí này hiện ở mức 2-4%. Ngoài ra, còn có thuế bán hàng ở mức 5-25% trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, một số loại phí và thuế trước đây đánh vào hàng nhập khẩu như phí thống kê, phí trợ cấp, phí hàng hải, thuế địa phương, thuế nhãn mác... đã được bãi bỏ.

Hầu hết các hàng rào phi thuế của Ai Cập cũng đã được loại bỏ, do vậy thuế quan hiện được coi là một công cụ điều tiết thương mại duy nhất. Ai Cập đã loại bỏ hoàn toàn hạn ngạch xuất khẩu và giấy phép nhập khẩu. Trước đây Ai Cập cấm nhập khẩu thịt gia cầm, hàng dệt may. Tuy nhiên, năm 1997 mặt hàng thịt gia cầm đã được nhập khẩu tự do và năm 1998, Ai Cập đã loại bỏ việc cấm nhập khẩu hàng dệt may. Các mặt hàng loại khỏi danh sách cấm nhập khẩu được đưa vào danh mục hàng nhập khẩu theo các yêu cầu quản lý về chất lượng.

Về xuất khẩu, mọi hàng hóa Ai Cập được xuất khẩu không cần giấy phép. Kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất khẩu là không bắt buộc. Một số khoáng sản hoặc nguyên liệu khi xuất khẩu phải chịu lệ phí xuất khẩu như đồng, nikel, nhôm, kẽm, mật đường, da chưa thuộc...

Thu hút đầu tư nước ngoài luôn được Chính phủ Ai Cập quan tâm. Luật Đầu tư năm 1997 có nhiều ưu đãi như: cho phép chủ đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn; bảo đảm quyền chuyển thu nhập và vốn về nước; bảo đảm vốn đầu tư không bị sung công, tịch thu và quốc hữu hóa; bảo đảm quyền sở hữu đất (lên đến 4000 m²), quyền mở tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng, quyền được đối xử bình đẳng... Hiện nay, Chính phủ Ai Cập đang cố gắng thu hút các nhà đầu tư Ả-rập bởi hai lý do: sự giảm sút đầu tư đến từ Mỹ và các nước phương Tây; sự rút vốn của các nhà đầu tư Ả-rập khỏi thị trường Mỹ để hướng đến các thị trường khu vực.

Source URL: <http://thuongmai.vn/thong-ke/kinh-te-cac-quoc-gia/chau-phi-va-trung-dong/93273-ai-cap.html>

Links:

[1] <http://thuongmai.vn/thong-ke/kinh-te-cac-quoc-gia/chau-phi-va-trung-dong/93273-ai-cap.html>